

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ NAM VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP VÀ DỊCH VỤ NAM VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM VIET SERVICE AND GENERAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAM VIET SERVICE AND GENERAL TRADING., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300936499

3. Ngày thành lập: 22/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 148 đường Nguyễn Văn Cừ , Thị trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0904011815

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị ngành thể dục thể thao	2599
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
3.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn: Cọc cống, bó vĩa, hồ ga, mương thoát nước.	4663
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ bảo hộ lao động	4669
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
10.	Xây dựng nhà các loại	4100
11.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
12.	Xây dựng công trình công ích	4220

13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
21.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thể dục thể thao đa năng, máy phòng tập gym.	4659(Chính)
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ thiết kế, thi công hạ tầng viễn thông, thiết kế trang web.	7110
30.	Quảng cáo	7310
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê vật tư, máy móc, thiết bị trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục, thể thao	7730
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Điều hành tua du lịch	7912
34.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

35.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ CÔNG ĐĂNG	Thôn Đìa, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	125142693	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	HOÀNG THỊ HUYỀN	Thôn Đông Bình, Thị trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Tổng số	50.000	500.000.000	25,000	125330439	
			Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000		
3	LÊ CÔNG HOÀNG	Số 14, ngách 196/11, tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	013585507	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125330439

Ngày cấp: 31/08/2005

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đông Bình, Thị trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đông Bình, Thị trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh